

Số: 2448/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác
cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về
ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -
2030;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị
quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số
08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai
đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 320/TTr-SNV ngày 22
tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải
cách hành chính tỉnh Bắc Kạn năm 2024 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ
trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch
Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử:
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Đài PTTT tỉnh, Báo Bắc Kạn, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 25/12/2023
của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện CCHC, coi công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận

thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào tiến trình CCHC và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tiếp tục quan tâm bổ sung cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện được giao chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tại Mục II Kế hoạch này, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ.

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 của cơ quan, đơn vị và ban hành trước ngày 30/01/2024 *(trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong triển khai các nội dung)*. Bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã trực thuộc xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024.

Phổ biến, quán triệt các nội dung trong Kế hoạch này và của đơn vị đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Bắc Kạn; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thường xuyên thông tin, tuyên truyền tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát đối với công tác CCHC.

4. Ban chỉ đạo CCHC tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

5. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn; đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là công tác giải quyết TTHC của các đơn vị, địa phương để kiến nghị kịp thời thực hiện các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác CCHC tỉnh Bắc Kạn năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề

ngợi các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC
Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể triển khai kế hoạch thực hiện
công tác cải cách hành chính năm 2024

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH							
1	1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành trong công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong triển khai các nhiệm vụ CCHC.	2.1. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã xác định trong kế hoạch CCHC năm 2024	3.1. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2024	
			3.2. Hội nghị sơ kết 6 tháng; họp giao ban tháng	Thông báo kết luận	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
2		2.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC	3.3. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý I/2024	
			3.4. Thực hiện tuyên truyền trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị; tuyên truyền trên đài truyền hình, đài truyền thanh; báo...; các hội nghị, cuộc thi...	Các hình thức tuyên truyền	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
3		2.3. Kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị	3.5. Xây dựng kế hoạch; quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Kế hoạch; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông	Quý I-II/2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
4			3.6. Tổ chức kiểm tra theo quy định	Thông báo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra	Các thành viên Đoàn kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra trong năm	Quý III-IV/2024	
			3.7. Khắc phục những tồn tại, hạn chế và những kiến nghị của Đoàn kiểm tra	Báo cáo của các đơn vị được kiểm tra trong năm	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra trong năm	Sở Nội vụ	Quý IV/2024	
		2.4. Tổ chức học tập kinh nghiệm về chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác CCHC tại một số tỉnh	3.8. Xây dựng kế hoạch học tập kinh nghiệm về công tác CCHC	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Quý II-III/2024	
			3.9. Tổ chức đi học tập kinh nghiệm về công tác CCHC	Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm	Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh	Sở Nội vụ	Quý II-III/2024	
5	1.2. Kết quả Chỉ số CCHC (<i>PAR INDEX</i>), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (<i>SIPAS</i>) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (<i>PAPI</i>) cấp tỉnh năm 2024 tăng so với năm 2023	2.5. Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện chuyên môn	3.10. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị xây dựng sáng kiến, giải pháp mới	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc của UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý II/2024	
			3.11. Xây dựng sáng kiến, giải pháp mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quyết định công nhận các sáng kiến, giải pháp mới của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II-IV/2024	
6		2.6. Thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại các nghị quyết,	3.12. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc; các cuộc kiểm tra	Văn phòng UBND tỉnh	Các thành viên Đoàn kiểm tra	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		quyết định, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo...	3.13. Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
7		2.7. Đánh giá kết quả Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2023 đảm bảo theo yêu cầu hướng dẫn Bộ tiêu chí của Bộ Nội vụ	3.14. Tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh do Bộ Nội vụ triển khai; Tổ chức họp thống nhất kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh	Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý I/2024	
8		2.8. Tổ chức họp bàn giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số cấp tỉnh năm 2023, nâng cao kết quả chỉ số năm 2024	3.15. Xây dựng báo cáo kết quả chỉ số năm 2023	Báo cáo kết quả chỉ số năm 2023	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Sau khi Bộ Nội vụ công bố các chỉ số cấp tỉnh	
9		2.9. Ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ số cấp tỉnh năm 2023, nâng cao chỉ số năm 2024	3.16. Xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ số cấp tỉnh năm 2023, nâng cao chỉ số năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Sau khi Bộ Nội vụ công bố chỉ số cấp tỉnh năm 2023	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
14	1.4. Văn bản QPPL của tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi.	2.14. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024 và triển khai thực hiện	3.23. Xây dựng dự thảo kế hoạch và báo cáo trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Ban hành Kế hoạch tháng 12/2023; Triển khai trong năm 2024	
15		2.15. Tham mưu ban hành các văn bản QPPL	3.24. Xây dựng nghị quyết, quyết định	Nghị quyết HĐND tỉnh; Quyết định UBND tỉnh	Các sở, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
16		2.16. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành để tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế	3.25. Xây dựng nghị quyết, quyết định để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
17		2.17. Kịp thời thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL	3.26. Tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL của UBND tỉnh, HĐND và UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
18		2.18. Tiếp tục thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023 thuộc	3.27. Thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023	Các văn bản, báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản kỳ 2019-2023	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý	3.28. Công bố kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn kỳ 2019-2023		Sở Tư pháp	Các sở, ngành	Trong năm 2024	
			3.29. Báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL của tỉnh Bắc Kạn kỳ 2019-2023		Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
19		2.19. Ban hành Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024	3.30. Xây dựng dự thảo Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Ban hành kế hoạch trước ngày 30/01/2024; tổ chức thực hiện năm 2024	
20	1.5. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.	2.20. Ban hành Kế hoạch kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024	3.31. Xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 trình UBND tỉnh ban hành	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
21		2.21. Ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên	3.32. Xây dựng dự thảo Kế hoạch điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý II/2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024	tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 trình UBND tỉnh ban hành					
22		2.22. Ban hành báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024	3.33. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024 trình UBND tỉnh ban hành	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
23	1.6. 100% kịp thời, đúng quy định	2.23. Công bố TTHC/danh mục	3.34. Xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
24	1.7. 100% kịp thời, đúng quy định	2.24. Công khai TTHC	3.35. Đối với cấp sở: Công khai TTHC trên Cổng DVC Quốc gia về TTHC; đối với cấp huyện và cấp xã: Công khai trên bảng niêm yết, trang thông tin điện tử	TTHC được công khai trên Cổng DVC Quốc gia, Cổng DVC của tỉnh; niêm yết tại Bộ phận Một cửa; trang thông tin điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
25	1.8. 100% kịp thời, đúng quy định	2.25. Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC	3.36. Xây dựng dự thảo Quyết định phê duyet quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			tịch UBND tỉnh ban hành					
26	1.9. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được số hóa	2.26. Việc ký số thành phần hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo đúng quy định; Hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh	3.37. Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện đảm bảo quy trình số hóa theo quy định	Hồ sơ TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024	
27	1.10. Rà soát, đơn giản hóa định kỳ trong năm: 20% tổng số TTHC được rà soát có phương án được phê duyệt (tối thiểu 10 TTHC/đơn vị; riêng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc chủ động lựa chọn TTHC rà soát phù hợp với thực tiễn)	2.27. Rà soát, đánh giá TTHC; trong đó tập trung rà soát, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, đẩy mạnh ủy quyền, phân cấp trong giải quyết TTHC	3.38. Xây dựng kế hoạch để tổ chức rà soát, đánh giá; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	1.11. Rà soát phát sinh trong năm: Theo chỉ tiêu tại văn bản của UBND tỉnh		3.39. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh				Theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	
28	1.12. 20% hồ sơ TTHC được chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ phát sinh của thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính	2.28. Đẩy mạnh việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	3.40. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	Hồ sơ của thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính được chứng thực điện tử	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024	
29	1.13. 50% số hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trên tổng số hồ sơ TTHC phát sinh	2.29. Đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính (<i>thuế, lệ phí trước bạ</i>) khi thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng DVC Quốc gia	3.41. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính (<i>thuế, lệ phí trước bạ</i>) khi thực hiện TTHC về đất đai	Hồ sơ TTHC về đất đai được thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cục Thuế tỉnh	Trong năm 2024	
30	1.14. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên	2.30. Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về TTHC	3.42. Xây dựng kế hoạch để tổ chức đối thoại/khảo sát, lấy ý kiến của người dân; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh	Các cuộc đối thoại được tổ chức	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
31	1.15. 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý dứt điểm	2.31. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính/hành vi hành chính	3.43. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tham mưu xử lý theo quy định	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Báo cáo giải trình; văn bản xin lỗi của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
32	1.16. Đảm bảo tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả và đúng quy định pháp luật hiện hành	2.32. Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp	3.44. Xây dựng đề án sắp xếp	Đề án của các đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
			3.45. Thẩm định đề án sắp xếp	Văn bản thẩm định	Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ cấp huyện	Các sở, ban, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	Thường xuyên	
			3.46. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án sắp xếp	Tờ trình của các cơ quan, đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh; cấp huyện	Các sở, ban, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng UBND cấp huyện	Thường xuyên	
33		2.33. Tiếp tục rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị khi có văn bản hướng dẫn của	3.47. Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy	Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy	Các sở, ban, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ cấp huyện	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		bộ, ngành Trung ương.	3.48. Thẩm định dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy	Văn bản thẩm định	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp cấp huyện	Các sở, ban, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	Thường xuyên	
			3.49. Trình cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy	Tờ trình của các đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Các sở, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng UBND cấp huyện	Thường xuyên	
34		2.34. Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định sang mô hình doanh nghiệp	3.50. Xem xét, tham mưu thực hiện chuyển đổi đối với các đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện	Quyết định UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành chủ quản; các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện	Thường xuyên	
35		2.35. Tiếp tục rà soát sắp xếp các thôn, tổ dân phố	3.51. Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện rà soát	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2024	
			3.52. Thẩm định; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc sáp nhập các thôn, tổ, dân phố	Tờ trình của Sở Nội vụ; Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2024	
36		2.36. Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp sở, cấp phòng theo đúng	3.53. Tiếp tục rà soát sắp xếp, bố trí và bổ nhiệm lãnh đạo cấp sở,	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP, Nghị định 108/2020/NĐ-CP	cấp phòng đảm bảo không vượt quá số lượng quy định					
37		2.37. Tiếp tục xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	3.54. Rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng các đơn vị sự nghiệp	Văn bản đề nghị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
			3.55. Thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng các đơn vị sự nghiệp	Văn bản thẩm định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
			3.56. Trình cấp có thẩm quyền xếp hạng các đơn vị sự nghiệp	Tờ trình của các đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
38	1.17. Quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức hợp đồng lao động đảm bảo theo đúng quy định	2.38. Rà soát tổng hợp biên chế công chức, viên chức hợp đồng lao động	3.57. Xây dựng Nghị quyết quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc; hợp đồng lao động hưởng lương từ NSNN năm 2025	Đề án, Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý IV/2024	
39	1.18. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền quản lý	2.39. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	3.58. Tiếp tục rà soát phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực cho cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Các sở, ngành	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2024	
40		2.40. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy	3.59. Tổ chức kiểm tra việc phân cấp quản lý	Kế hoạch/ Thông báo kết quả kiểm	Các Sở: Nội vụ; Tài chính; Y tế;	UBND cấp huyện, UBND	Quý III-IV/2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		định của UBND tỉnh đã phân cấp quản lý	theo ngành, lĩnh vực	tra	Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch và Đầu tư; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ	cấp xã		
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
41	1.19. Tiếp tục hoàn thiện quy định về VTVL của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	2.41. Tiếp tục phê duyệt đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ	3.60. Hướng dẫn, đơn đốc các đơn vị rà soát, xây dựng đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
			3.61. Rà soát, xây dựng đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định	Đề án	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
42		2.42. Phê duyệt đề án VTVL, điều chỉnh VTVL cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP	3.62. Hướng dẫn, đơn đốc các đơn vị rà soát, xây dựng đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định	Văn bản	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		ngày 10/9/2020 của Chính phủ	3.63. Rà soát, xây dựng đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định	Đề án	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
43	1.20. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	2.43. Tổ chức tuyển dụng công chức	3.64. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng theo quy định	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý II - IV/2024	
44		2.44. Tổ chức tuyển dụng viên chức	3.65. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng theo quy định	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý II - IV/2024	
45		2.45. Thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý	3.66. Rà soát, xây dựng quy hoạch lãnh đạo quản lý theo quy định	Danh sách quy hoạch	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thường xuyên	
			3.67. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý các cấp theo quy định	Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện			
46		2.46. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức lao động hợp đồng	3.68. Rà soát thống kê cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đề nghị cấp có thẩm quyền tinh giản	Tờ trình của các đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
	3.69. Tổ chức họp thẩm định về tinh giản biên chế		Biên bản họp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên		

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
47		2.47. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	3.70. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách tinh giản biên chế	Tờ trình của Sở Nội vụ; Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
			3.71. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2023	
				3.72. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức			Mở các lớp	Trong năm 2024
48		2.48. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại các cơ quan, đơn vị	3.73. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra	Kế hoạch; thông báo, báo cáo kết quả kiểm tra của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Báo Bắc Kạn; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thường xuyên	Theo mức chi quy định hiện hành
49		2.49. Thanh tra việc quản lý nhà nước về công tác nội vụ; thanh tra công vụ; kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra	3.74. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra	Quyết định/kế hoạch của Thanh tra Sở Nội vụ; Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra Sở; Thông báo kết quả kiểm tra của Giám đốc Sở Nội vụ đối với các Kết luận của từ trước tháng 8/2023, Thông báo kết quả kiểm	Sở Nội vụ	Các đơn vị được thanh tra trong năm 2024	Trong năm 2024	Theo mức chi quy định hiện hành

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
				tra của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ đối với các cuộc thanh tra từ tháng 8/2023				
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
50	1.21. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	2.50. Cập nhật, triển khai hướng dẫn kịp thời khi Bộ Tài chính ban hành, hướng dẫn các nội dung mới liên quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	3.75. Xây dựng văn bản hướng dẫn	Hướng dẫn	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
51	1.22. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí NSNN	2.51. Ban hành đầy đủ định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	3.76. Tiếp tục rà soát xem xét trình ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định	Các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Trong năm 2024	
52	1.23. Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN	2.52. Trình ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	3.77. Xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành	Quyết định	Các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Trong năm 2024	
53	1.24. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia	2.53. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích xã hội hóa	3.78. Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét ban hành chính sách	Nghị quyết	Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và	Sở Tài chính và cơ quan liên quan	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	cung ứng dịch vụ sự nghiệp công		khuyến khích xã hội hóa		Công nghệ			
54	1.25. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí tại các cơ quan nhà nước và dự án đầu tư công	2.54. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng kinh phí nguồn NSNN	3.79. Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra	Quyết định/ Kế hoạch	Sở Tài chính	Các ngành liên quan	Trong năm 2024	
55	1.26. Giải ngân kịp thời, đúng các quy định hiện hành nguồn vốn đầu tư công	2.55. Tập trung giải ngân vốn đầu tư công	3.80. Theo dõi, đơn độc tình hình giải ngân vốn đầu tư công	Văn bản chỉ đạo, đơn độc của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư	Thường xuyên	
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
56	1.27. 100% báo cáo định kỳ (<i>không bao gồm nội dung mật</i>) của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.	2.56. Tiếp tục triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	3.81. Triển khai thuê dịch vụ CNTT Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	Các hệ thống đi vào hoạt động	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Giai đoạn 2022 - 2025	
57		2.57. Duy trì hoạt động hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	3.82. Đảm bảo hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu người dùng; Thường xuyên hướng dẫn, đơn độc các đơn vị sử dụng hệ thống.	Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh đảm bảo đủ chức năng, vận hành ổn định, các đơn vị, địa phương cập nhật đầy đủ dữ liệu báo cáo đúng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
				theo chế độ báo cáo của tỉnh.				
58	1.28. 40% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (trừ các cuộc họp mật) được tổ chức trực tuyến.	2.58. Tham mưu ban hành các văn bản quy định.	3.83. Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Kạn	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2024	
59		2.59. Triển khai cuộc họp trực tuyến 4 cấp từ trung ương tới địa phương và các cuộc họp trực tuyến nội tỉnh trên địa bàn tỉnh	3.84. Chủ động tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tập huấn, Hội thảo, công bố, hoạt động, phát động trên hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Các cuộc họp, hội nghị, tập huấn Hội thảo, công bố, hoạt động, phát động được tổ chức trực tuyến	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2024	
60	1.29. 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Ghi chú: Hồ sơ công việc bao gồm: Hồ sơ xử lý văn bản hành chính và Hồ sơ giải quyết TTHC.	2.60. Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản; cập nhật, luân chuyển xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và DVCT mức độ cao của tỉnh	3.85. Các đơn vị, địa phương đảm bảo nhập đủ hồ sơ, tài liệu và luân chuyển xử lý theo quy trình trên hồ sơ công việc trên các phần mềm.	Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và truyền thông	Trong năm 2024	
			3.86. Theo dõi, thống kê số lượng hồ sơ công việc được luân chuyển trên các phần mềm trong báo cáo tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung hàng tháng	Thống kê cụ thể số lượng hồ sơ văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên các phần mềm	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
61	1.30. Hệ thống thông tin nền tảng phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn được nâng cấp, mở rộng kết nối, chia sẻ. 40% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.	2.61. Thúc đẩy tích hợp, chia sẻ dữ liệu	3.87. Xây dựng kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Trong năm 2024	
			3.88. Xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Xây dựng LGSP, kết nối một số HTTT đủ điều kiện đến LGSP của tỉnh.	Sở Thông tin và truyền thông		Giai đoạn 2022-2024	
			3.89. Hướng dẫn các đơn vị rà soát, đảm bảo điều kiện kết nối các Hệ thống thông tin của đơn vị đến LGSP		Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ngành có quản lý các HTTT	Trong năm 2024	
			3.90. Kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh đến LGSP		Các sở, ngành có HTTT cần kết nối	Sở Thông tin và truyền thông	Trong năm 2024	
62	1.31. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.	2.62. Chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và phát triển hạ tầng	3.91. Ban hành văn bản chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh	Văn bản chỉ đạo, đơn đốc của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và truyền thông	Các doanh nghiệp và các sở ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
63	1.32. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được cấp định danh và xác thực điện tử.	2.63. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng DVCTT tạo tài khoản, đăng nhập sử dụng trên Cổng DVC quốc gia	3.92. Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản và sử dụng DVCTT.	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua tài khoản trên Cổng DVC quốc gia	Các doanh nghiệp và các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và truyền thông	Trong năm 2024	
64	1.33. 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 80% TTHC của tỉnh thực hiện qua DVCTT toàn trình, trong đó 100% DVCTT được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 40% trở lên.	2.64. Tiếp tục rà soát, nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình; tỷ lệ tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trực tuyến.	3.93. Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc các TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC, bổ sung danh mục các TTHC đủ điều kiện và được cung cấp thành DVCTT.	Đơn giản hóa TTHC; nâng cao tỷ lệ DVCTT	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông	Thường xuyên	
			3.94. Hoàn thiện và đảm bảo cập nhật chuẩn biểu mẫu điện tử (e-form) cho 100% DVCTT	Tạo lập e-form đầy đủ, chính xác cho 100% DVCTT	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	
			3.95. Thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ tốt việc giải quyết TTHC và cung cấp DVCTT	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được kết nối, chia sẻ đến các hệ thống liên quan (và đã sẵn sàng kết nối)	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	
			3.96. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã;	Sở Thông tin và truyền thông	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			DVCTT		Tổ công nghệ số cộng đồng; Tỉnh đoàn			
			3.97. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử; chính phủ số.		Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; Tỉnh đoàn	Sở Thông tin và truyền thông	Thường xuyên	
65	1.34. Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo ATTT	2.65. Hoàn thiện hạ tầng số; triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh	3.98. Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành ATTT (SOC)	Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành ATTT (SOC)	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Giai đoạn 2022-2025	
			3.99. Triển khai các nhiệm vụ/dự án ưu tiên chuyển đổi số năm 2024 theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo tiên độ, chất lượng	Các đơn vị được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ/dự án	Sở Thông tin và truyền thông		
			3.100. Triển khai các hoạt động đảm bảo ATTT mạng	Đảm bảo hoạt động của Đội ứng cứ sự cố mạng, máy tính của tỉnh; các hoạt động kiểm tra, đánh giá ATTT, tập huấn, diễn tập thực chiến, ...	Sở Thông tin và truyền thông; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và truyền thông	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			3.101. Tiếp tục triển khai chứng thư số cho các cơ quan nhà nước.	Cấp mới, thu hồi, thay đổi thông tin, ... chứng thư số chuyên dùng đúng quy định	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Sở Thông tin và truyền thông	Trong năm 2024	
			3.102. Triển khai giám sát, đánh giá ATTT định kỳ, đột xuất.	Thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá ATTT theo quy định	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2024	
			3.103. Thẩm định, phê duyệt, trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT mạng cho các hệ thống thông tin.	Quyết định phê duyệt	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	